

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 27/4/2023

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền

2. Bà Hoàng Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐST- HNGĐ ngày 13/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Vương M, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Vương M sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 22/10/1989 tại Xóm N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ông Nguyễn Vương M.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Vương T, sinh ngày 24/7/1989; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/12/20004 và cháu Nguyễn Vương C, sinh ngày 03/01/2009. Vợ chồng ly hôn các cháu Nguyễn Vương T, sinh ngày 24/7/1989; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/12/20004 đã trên 18 tuổi, trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vương Công, sinh ngày 03/01/2009 và không yêu cầu ông Nguyễn Vương M cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Vương M:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 22/10/1989 tại Xóm N, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn bà Nguyễn Thị H xin ly hôn thì ông Nguyễn Vương M đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Vương T, sinh ngày 24/7/1989; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/12/20004 và cháu Nguyễn Vương C, sinh ngày 03/01/2009. Vợ chồng ly hôn các cháu Nguyễn Vương T, sinh ngày 24/7/1989; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/12/20004 đã trên 18 tuổi, trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Vương M đồng ý giao cháu Nguyễn Vương Công, sinh ngày 03/01/2009 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ: Ông Nguyễn Vương M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Vương M là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự giao cháu Nguyễn Vương Công, sinh ngày 03/01/2009 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Vương M.

Các cháu Nguyễn Vương Tuấn, sinh ngày 24/7/1989; cháu Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 28/12/20004 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Vương M sống chung với nhau vào ngày 22/10/1989, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi tổ chức đám cưới thì bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Vương M sống chung hạnh phúc được một thời gian đầu, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên là do tính tình vợ chồng không hợp nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Bà Nguyễn Thị H xin ly hôn thì ông Nguyễn Vương M đồng ý.

Xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Vương M là không hợp pháp, không được đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay bà Nguyễn Thị H xin ly hôn ông Nguyễn Vương M do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình xử không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Vương M là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Vương T, sinh ngày 24/7/1989; cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 28/12/20004 và cháu Nguyễn Vương C, sinh ngày 03/01/2009

Các cháu Nguyễn Vương T, sinh ngày 24/7/1989; cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/12/20004 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vương C, sinh ngày 03/01/2009 và không yêu cầu ông Nguyễn Vương M cấp dưỡng nuôi con. Ý

kiến ông Nguyễn Vương M là đồng ý giao con cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, ông xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Nguyễn Vương C, sinh ngày 03/01/2009 thì cháu có ý kiến là muốn được ở với mẹ Nguyễn Thị H.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, do đó ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Nguyễn Vương C, sinh ngày 03/01/2009 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Vương M là phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Vương M là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Vương C, sinh ngày 03/01/2009 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Vương M.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0009350 ngày 20/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Nho, H. Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

